

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2021/HS-ST
Ngày: 16 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Nhựt T(tên gọi khác: H), sinh năm 2001 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2021 cho đến nay. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị hại:

Ông Trương Văn N, sinh ngày 09/10/2004; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Trương Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang (là cha mẹ ruột của bị hại). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Thành Chợt E, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T; trụ sở: đường D, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lý Tuấn A, Giám đốc trung tâm an ninh mạng Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. Vắng mặt.

3. Võ Thị Y B, sinh ngày 05/02/2004; nơi cư trú: Ấp D, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp Võ Thị Y B: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và ông Võ Quang H, sinh năm 1983; Ấp D, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (là cha mẹ ruột của Bình). Vắng mặt.

Người làm chứng: Huỳnh Ngân G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, Võ Nhựt T cùng Trương Văn N, Huỳnh Ngân G và Võ Thị Y B ngồi ăn uống tại phòng trọ của bạn ở khu phố 2, phường T, thành phố T. Sau khi ăn uống xong thì cả nhóm về phòng trọ của G là phòng số 10, cơ sở trọ A khu phố 2, phường T, thành phố T để tiếp tục ăn uống. Do không có xe nên N điều khiển xe mô tô biển số 68D1 - 613.09 chở G đi trước, sau đó N giao xe mô tô trên cho G quay lại chở T và B. Về đến phòng trọ, G đưa lại chìa khóa xe mô tô cho N nhưng N nói G cắm chìa khóa vào ổ khóa của xe. Tại đây, cả nhóm tiếp tục ăn uống, N bị say nên đi lên gác ngủ trước, còn lại T, G và B. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên nên khi G đi vào nhà vệ sinh thì T nói với B đi với T về Công ty để lấy đồ, T ra dắt xe mô tô được khoảng 02m, chuẩn bị nổ máy thì G trong phòng trọ đi ra hỏi “Đi đâu vậy?”, T trả lời “Mượn xe chạy về Công ty một lát, có gì nói với N một tiếng giúp”.

Sau khi lấy được xe, T điều khiển xe về phòng trọ đang thuê gần Công ty nhựa H ở khu phố 2, phường T, thành phố T để lấy đồ rồi rủ B đi tỉnh Tiền Giang chơi. Trên đường đi, T ghé vào 02 đến 03 tiệm sửa xe bên đường quốc lộ 1A hỏi bán xe nhưng không ai mua. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, T chở B đến công viên gần khu vực chợ Thạnh Trị, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì xe hết xăng. Do hết tiền nên T và B ngồi tại đây để nghỉ thì có người đàn ông bán vé số đến hỏi chuyện và cho T 20.000 đồng để đổ xăng rồi kêu T và B về nhà của mình để ngủ. Đến sáng ngày 28/9/2020, T hỏi người đàn ông bán vé số có chỗ nào cầm xe mô tô không, người này dẫn T đến gặp 01 người hàng xóm để hỏi giúp, người hàng xóm dẫn T đến gặp 01 cặp vợ chồng và thỏa thuận cầm xe với giá 5.000.000 đồng. Do không có giấy tờ xe nên hai bên không làm hợp đồng cầm cố. Sau khi có tiền, T và Bình đón xe ô tô khách về lại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, T thay đổi chỗ ở, vứt bỏ sim điện thoại để N và G không tìm được. Đến ngày 22/02/2021, khi T và

B đi siêu thị Aeon Bình Dương chơi thì gặp Chợt E (anh rể của N) đã giữ T lại rồi báo Cơ quan Công an.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định 01 xe mô tô loại Yamaha - Exciter biển số 68D1 - 613.09 trị giá 52.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 216/CT-VKS-TA ngày 15-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Võ Nhựt T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Võ Nhựt T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Chợt E số tiền 52.000.000 đồng.

- Bị cáo Võ Nhựt T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

- Bị hại Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chợt E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông N và ông E thống nhất như sau: Xe mô tô biển số 68D1 - 613.09 bị chiếm đoạt là tài sản của ông E, N chỉ mượn để đi chơi nên đề nghị Tòa án buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo định giá là 52.000.000 đồng cho ông E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông E đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai của bị cáo Võ Nhựt Tại Cơ quan Điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 27/9/2020, tại cơ sở trọ số 3/26, khu phố 2, phường T, thành phố T, bị cáo lén lút chiếm đoạt xe mô tô trị giá 52.000.000 đồng của ông N. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chợt E vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ thể hiện xe mô tô biển số 68D1 - 613.09 bị chiếm đoạt là tài sản của ông E cho ông N mượn sử dụng, ông N và ông E thống nhất đề nghị Tòa án buộc bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe theo định giá là 52.000.000 đồng cho ông E. Bị cáo chấp nhận bồi thường nên chấp nhận.

[10] Đối với xe mô tô biển số 68D1 – 613.09, sau khi chiếm đoạt, bị cáo mang cầm cố nhưng không rõ lai lịch và địa chỉ của người cầm cố nên chưa thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, làm rõ xử lý sau.

[11] Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T (viết tắt là VPB FC) và ông E có ký hợp đồng tín dụng, tài sản thế chấp là xe mô tô 68D1 – 613.09 đứng tên ông E. VPB FC đề nghị trường hợp khách hàng bị chiếm đoạt xe thì làm rõ để thu hồi trả lại cho khách hàng. Hợp đồng tín dụng giữa các bên hiện chưa có tranh chấp nên không đề cập.

[12] Đối với Võ Thị Y B không biết bị cáo có ý định chiếm đoạt xe nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Nhựt Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Nhựt T02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Võ Nhựt Tcó trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Thành Chợt E số tiền 52.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự và 2.600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS thành phố Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

Phạm Anh Thi